**ĐỀ CƯƠNG CÂU HỎI ÔN THI ĐỘNG VẬT RỪNG 1**

**Phần 1: Chọn đáp án đúng nhất**

1. Chà vá chân xám có

 A, Đuôi dài màu đen B, Đuôi ngắn màu đen

 C, Đuôi dài màu trắng D, Đuôi ngắn màu trắng

2, Loài gấu nào sau đây có bờm lông ở cổ rậm, yếm hình chữ V màu trắng

 A, Gấu trúc B, Gấu ngựa C, Gấu chó D, Gấu Bắc cực

3, Khỉ mặt đỏ có đuôi

 A, Dài gần bằng thân B, Dài bằng ½ thân

 C, Rất ngắn (2-5cm) D, Không có đuôi

4, Cu li nhỏ có sọc nâu trên lưng chạy dài từ

 A, Gáy đến gốc đuôi B, Đỉnh đầu đến 2/3 thân

 C, Đỉnh đầu đến giữa thân D, Đỉnh đầu đến mút đuôi

5, Cu li lớn có sọc lông nâu trên lưng chạy dài từ

 A, Đỉnh đầu đến gốc đuôi B, Đỉnh đầu đến 2/3 đuôi

 C, Đỉnh đầu đến giữa thân D, Đỉnh đầu đến mút đuôi

6, Loài nào sau đây có “lông mày” rõ?

 A, Dù dì phương đông B, Cú vọ lưng nâu

 C, Cú lợn lưng xám D, Cú lợn lưng nâu

7, Mỗi đuôi công có mấy sao “đồng tiền” lục biếc?

 A, 1 B, 2 C, 4 D, nhiều

8, Mèo rừng có đuôi dài khoảng

 A, Gần bằng chiều dài thân – đầu B, Bằng ¾ chiều dài thân – đầu

 C, Bằng ½ chiều dài thân – đầu D, Bằng 1/3 chiều dài thân đầu

9, Loài Vooc nào sau đây có bộ lông màu đen, đầu có mào lông cao, có vệt trắng ở má kéo dài đến gáy

 A, Vooc Hà Tĩnh B, Vooc Cát bà

 C, Vooc quần đùi trắng D, Vooc má trắng

10, Cổ Gấu ngựa có yếm

 A, Hình chữ U màu trắng B, Hình chữ U màu vàng nhạt

 C, Hình chữ V màu trắng D, Hình chữ V màu vàng nhạt

11, Loài trâu, bò nào sau đây có đỉnh đầu dô lên và có phủ lông, mút sừng màu xám đen rất bong

 A, Bò rừng B, Bò xám C, Bò tót D, Trâu rừng

12, Sừng Sao la là sừng

 A, Đặc và không phân nhánh B, Rỗng và không phân nhánh

 C, Đặc và phân nhánh D, Rỗng và phân nhánh

13, Cơ quan quản lý Cites ở Việt Nam là

 A, Cục kiểm lâm B, Bộ nông nghiệp và PTNT

 C, Bộ ngoại giao D, Cục môi trường

14, Về đặc điểm hình dáng ngoài, Rùa đầu to có

 A, Đầu to, không có đuôi B, Đầu to, đuôi rất ngắn

 C, Đầu to, đuôi dài D, Đầu to, có thể rụt vào mai

15, Cú lợn lưng xám có đĩa mặt lớn hình

A, Tròn B, Thoi C, Ovan D, Trái tim

16, Loài cầy nào sau đây dọc sống lưng có bờm lông đen dài, dựng lên khi con vật bị đe dọa

 A, Cầy gấm B, Cầy giông C, Cầy vòi mốc D, Cầy mực

17, Loài được xếp vào cấp CR trong Danh lục đỏ IUCN (2009) khi mức độ suy giảm kích cỡ quần thể trong vòng 10 năm hoặc 3 thế hệ là

A, >=30% B, >=50% C, >=80% D, 100%

18, Khóa định loại được xây dựng trên nguyên tắc

 A, Chia đôi B, Chia đôi đối lập C, Ghép đôi D, Ghép đôi đối lập

19, Con non Vooc Hà Tĩnh có màu

 A, Trắng đục B, Nâu đất C, Vàng cam D, Xám tro

20, Loài Hươu xạ có sừng hay không?

 A, Chỉ con đực có sừng B, Chỉ con cái có sừng

 C, Cả con đực và con cái đều không có sừng

 D, Cả con đực và con cái đều có sừng nhỏ

21, Đuôi của Beo lửa có màu

A, Hung lửa B, Trên tối dưới sáng trắng

 C, Trên sáng trắng dưới tối D, Đen thẫm

22, Gà lôi Hà Tĩnh có

 A, Mào lông đầu màu trắng, đuôi đen

 B, Mào lông đầu đen, đuôi đen

 C, Mào lông đầu trắng, đuôi có 4 lông giữa trắng

 D, Mào lông đầu đen, đuôi có 4 lông giữa trắng

23, Loài được xếp vào cấp nguy cấp EN trong danh lục đỏ IUCN khi có mức độ suy giảm kích cỡ quần thể trong vòng 10 năm hoặc 3 thế hệ là

 A, >= 20% B, >= 30% C, >= 50% D, >= 80%

24, Loài Gấu nào sau đây không có bờm lông ở cổ, lông ngắn, mịn, đen tuyền

 A, Gấu trúc B, Gấu ngựa C, Gấu chó D, Gấu Bắc cực

25, Đơn vị phân loại nào là đơn vị cơ sở trong phân loại học động vật

 A, Loài phụ B, Loài C, Giống D, Họ

26, Đồi mồi có mấy tấm vảy trán

 A, 2 B, 3 C, 4 D, 5

27, Khóa định loại được sử dụng để

 A, Định danh loài B, Mô tả loài

 C, Biết số lượng loài trong họ D, Phân biệt các loài trong họ

28, Loài Vooc nào sau đây có mõm trắng, mặt xanh lơ, có quầng sáng quanh mắt

 A, Vooc bạc B, Vooc xám

 C, Vooc quần đùi trắng D, Vooc Cát bà

29, Con non của các loài Vooc thường có màu

 A, Trắng B, Nâu C, Đỏ râu ngô D, vàng

30, Loài khỉ nào sau đây có đuôi ngắn 2-5 cm

 A, Khỉ vàng B, Khỉ mặt đỏ C, Khỉ đuôi lợn D, Khỉ mốc

31, Hươu, nai có sừng là sừng

A, Rỗng và thay thế hàng năm B, Đặc và thay thế hàng năm

C, Rỗng và không thay thế hàng năm D, Đặc và không thay thế hàng năm

32, Loài Gà nào sau đây có mào lông dài dựng cao màu lam ánh thép, da mặt đỏ tươi

 A, Gà lôi lam đuôi trắng B, Gà lôi lam mào trắng

 C, Gà lôi trắng D, Gà lôi hông tía

33, Loài nào sau đây có bìu da cổ vàng

 A, Niệc mỏ vằn B, Cao cát bụng trắng

 C, Hồng hoàng D, Niệc nâu

34, Khỉ vàng còn có tên gọi nào khác

 A, Khỉ đít đỏ B, Khỉ mặt đỏ C, Khỉ cộc D, Khỉ nước

35, Trong các loài gà sau đây, loài nào không có mào lông

 A, Gà lôi hông tía B, Gà lôi trắng

 C, Gà tiền mặt vàng D, Gà tiền mặt đỏ

36, Loài rắn nào sau đây mình có các khoang đen xen các khoang trắng

 A, Rắn ráo B, Rắn hổ đất C, Cạp nong D, Cạp nia

37, Tê giác java có mấy sừng

 A, Không có B, 1-2 C, 1-3 D, 1-4

38, Loài nào sau đây có bờm lông cao từ đỉnh đầu tới vai

 A, Sao la B, Mang lớn C, Sơn dương D, Bò tót

39, Phân biệt Vẹt đầu hồng đực và Vẹt đầu hồng cái chủ yếu dựa vào

 A, Vệt nâu đỏ ở gốc cánh B, Màu sắc đuôi

 C, Màu sắc mỏ D, Vòng đen ở cổ

40, Loài rắn nào sau đây trên đầu có 2 vảy chẩm rất lớn

 A, Hổ mang B, Hổ chúa C, Cạp nong D, Cạp nia

41, Vooc ngũ sắc là tên gọi khác của loài nào

 A, Chà vá chân nâu B, Chà vá chân xám

 C, Chà vá chân đen D, Vooc mũi hếch

42, Trong các loài gà sau đây, loài nào không có mào lông

 A, Gà lôi hông tía B, Gà lôi trắng

 C, Gà tiền mặt đỏ D, Gà tiền mặt vàng

43, Phân biệt Mèo gấm và báo gấm ngoài dựa vào kích thước cơ thể còn có thể dựa vào

 A, Hoa văn trên đầu B, Sắp xếp vệt đen trên đuôi

 C, Màu sắc chân D, Màu sắc bụng

44, Loài trâu, bò nào sau đây có bộ lông màu nâu sậm và vùng mông màu trắng

 A, Bò rừng B, Bò xám C, Bò tót D, Trâu rừng

45, Yểng có màng da ở má kéo dài ra sau gáy màu

 A, Trắng B, Đen C, Vàng D, Đỏ tía

46, Con non Vooc xám có màu

 A, Trắng đục B, Nâu đất C, Vàng cam D, Xám tro

47, Cu li nhỏ có sọc nâu trên lưng chạy dài từ

 A, Gáy đến gốc đuôi B, Đỉnh đầu đến 2/3 thân

 C, Đỉnh đầu đến giữa thân D, Đỉnh đầu đến mút đuôi

48, Loài khỉ nào sau đây đỉnh đầu có túm lông ngắn quay ngược ra sau, bơi lặn rất giỏi

 A, Khỉ vàng B, Khỉ mốc C, Khỉ đuôi lợn D, Khỉ đuôi dài

49, Trong các loài cú loài nào có vành tai nhô cao

 A, Cú lợn lưng nâu B, Cú lợn lưng xám

 C, Dù dì phương đông D, Cú vọ lưng lâu

50, Sừng của Tê giác một sừng mọc ở

 A, Trên đỉnh đầu B, Trên trán C, Trên mũi D, Dưới mũi

51, Loài Cầy nào vành tai có túm lông dài, viền mép tai trắng

 A, Cầy tai trắng B, Cầy vòi mốc C, Cầy vằn bắc D, Cầy mực

52, Dụng cụ đo chiều dài thân – đầu ở thú là

 A, Compa B, Thước đo chuyên dụng

 C, Thước dây D, Thước kẹp

53, Việt Nam là thành viên chính thức của công ước Cites vào năm nào

 A, 1992 B, 1993 C, 1994 D, 1995

54, Cấu trúc một khóa định loại bao gồm

 A, 1 phần B, 2 phần C, 3 phần D, 4 phần

55, Gà lôi Hà Tĩnh còn có tên gọi nào khác

 A, Gà lôi lam mào trắng B, Gà lôi hông tía

 C, Gà lôi lam mào đen D, Gà lôi lam đuôi trắng

56, Hổ Đông Dương có lông nền ở bụng màu

 A, Nâu đất B, Xám C, Trắng đục D, Vàng

57, Sách đỏ Việt Nam 2007 bao gồm mấy phần

A, 2 B, 3 C, 4 D, 5

58, Theo danh lục đỏ IUCN năm 2009, cấp EN là cấp

 A, Rất nguy cấp B, Nguy cấp C, Sẽ nguy cấp D, Ít nguy cấp

59, Loài khỉ nào sau đây có kích thước nhỏ nhất trong giống Macaca

A, Khỉ đuôi lợn B, Khỉ cộc C, Khỉ đuôi dài D, Khỉ vàng

60, Loài Cầy nào sau đây trên lưng có các sọc đen mờ chạy dọc thân, đuôi có 6-8 vòng đen xen các vòng trắng

 A, Cầy giông sọc B, Cầy hương C, Cầy vòi hương D, Cầy vằn

61, Vooc Hà Tĩnh có đám lông trắng ở má kéo dài đến

 A, Vành tai B, Chóp tai C, Đỉnh đầu D, Gáy

62, Cá sấu nước ngọt có mấy đôi tấm sừng sau chẩm

A, Không có tấm sừng B, 1-2 đôi C, 1-3 đôi D, 2-4 đôi

63, Loài nào sau đây có đuôi màu trắng và có khoang đen trên đuôi

 A, Niệc mỏ vằn B, Cao cát bụng trắng

 C, Hồng hoàng D, Niệc nâu

64, Loài chim nào sau đây có màng da vàng ở má kéo ra sau gáy

 A, Quạ B, Sáo đen C, Sáo nâu D, Yểng

65, Phân biệt Tê tê vàng và trút chủ yếu dựa vào

A, Kích thước cơ thể B, Màu sắc thân

 C, Số vẩy viền đuôi D, Kích thước răng hàm

66, Gà lôi Hà Tĩnh còn có tên gọi nào khác

 A, Gà lôi lam đuôi trắng B, Gà lôi lam mào trắng

 C, Gà lôi hông tía D, Gà lôi trắng

67, Phân biệt Vẹt ngực đỏ đực và Vẹt ngực đỏ cái chủ yếu dựa vào

A, Màu sắc lông cánh B, Màu sắc lông bụng

C, Màu sắc mỏ dưới D, Màu sắc mỏ trên

68, Gà Lôi mào trắng có

A, Mào lông đầu màu trắng, đuôi đen

B, Mào lông đầu màu trắng, đuôi trắng

C, Mào lông đầu màu trắng, đuôi có 4 lông giữa trắng

D, Mào lông đầu màu trắng, đuôi có 4 lông giữa đen

69, Cá sấu nước lợ có mấy tấm sừng sau chẩm

A, Không có B, 2 tấm C, 3 tấm D, 4 tấm

70, Loài rắn nào sau đây ở mặt dưới cổ có khoang trắng

A, Rắn hổ mang B, Rắn hổ chúa

C, Rắn cạp nong D, Rắn cạp nia

71, Phân biệt Vượn cái các loài vượn chủ yếu dựa vào

A, Độ dài của đuôi B, Kích thước cơ thể

C, Màu sắc lông thân D, Màu sắc lông đỉnh đầu

72, Mèo cá có đuôi dài

A, Gần bằng chiều dài thân – đầu B, Bằng ¾ chiều dài thân – đầu

C, Bằng ½ chiều dài thân – đầu D, Bằng 1/3 chiều dài thân – đầu

73, Viền đuôi Tê tê vàng có

A, Nhiều hơn 20 vảy B, Nhiều hơn hoặc bằng 20 vảy

C, Ít hơn 20 vảy D, Ít hơn hoặc bằng 20 vảy

74, Đuôi của loài Cầy nào có thể cuốn vào cành cây tốt nhất khi leo trèo

A, Cầy hương B, Cầy mực C, Cầy giông D, Cầy gấm

75, Con non Vooc đen má trắng có màu

A, Trắng đục B, Nâu đất C, Vàng cam D, Xám tro

76, Loài Vooc nào sau đây có đặc điểm mào lông cao, có đám lông trắng kéo dài từ má ra sau gáy

A, Vooc Hà Tĩnh B, Vooc má trắng C, Vooc bạc D, Vooc Cát Bà

77, Đuôi Cầy gấm có

 A, 5 khoang đen xen 5 khoang vàng B, 7 khoang đen xen 7 khoang vàng

 C, 9 khoang đen xen 9 khoang vàng D, 11 khoang đen xen 11 khoang vàng

78, Vooc Cát Bà còn có tên gọi nào khác

A, Vooc má trắng B, Vooc mông trắng

C, Vooc đầu trắng D, Vooc gáy trắng

79, Cấu trúc tên khoa học của loài bao gồm

A, Tên giống, tên loài, tên loài phụ (nếu có), tên tác giả và năm định tên

B, Tên họ, tên giống, tên loài, tên tác giả và năm định tên

C, Tên giống, tên đặc điểm loài, tên tác giả và năm định tên

D, Tên họ, tên loài, tên loài phụ (nếu có), tên tác giả và năm định tên

80, Cổ gấu chó có yếm

A, Hình chữ U màu trắng B, Hình chữ V màu trắng

C, Hình chữ U màu vàng nhạt D, Hình chữ V màu vàng nhạt

81, Tê giác một sừng chân có mấy ngón

A, 2 ngón B, 3 ngón C, 4 ngón D, 5 ngón

82, Theo Danh lục đỏ IUCN năm 2009, cấp VU là cấp

A, Rất nguy cấp B, Nguy cấp C, Sẽ nguy cấp D, Ít nguy cấp

83, Hồng hoàng có mút cánh màu

A, Vàng đậm B, Vàng nhạt C, Trắng D, Đen

84, Cấu trức khóa định loại gồm

A, Danh lục các loài B, Hình thái sử dụng trong khóa định loại

C, Bảng tra D, Cả A,B,C

85, Sừng trâu, bò là sừng

 A, Rống và thay thế hàng năm

B, Đặc và thay thế hàng năm

 C, Rỗng và không thay thế hàng năm

D, Đặc và không thay thế hàng năm

**Phần 2: Trả lời đúng/sai**

1, Tê tê vàng có móng chân trước dài gấp 5 lần móng chân sau

2, Rùa đầu to có đuôi rất ngắn và mai dô cao

3, Khướu đầu đen có đầu, vùng cổ và diều màu đen

4, Đuôi kỳ đà vân có các vòng trắng và vòng đen xen kẽ nhau

5, Các loài Vượn có đặc điểm là chân dài, tay ngắn, đuôi dài

6, Gốc sừng Sơn dương có nhiều ngấn tròn

7, Đồi mồi có 9 tấm vẩy trán

8, Rùa đầu to có đầu to thể rụt vào mai dễ dàng và có đuôi

9, Thân Kỳ đà hoa có các đốm trắng li ti xếp thành hàng

10, Mỗi chân bơi của Vích có một vuốt sắc

11, Đo chiều dài mai rùa biển bằng cách đo dọc theo đường sống bụng

12, Vẹt ngực đỏ cái có mỏ trên và mỏ dưới đỏ tươi, ngực hồng nhạt

13, Rắn hổ mang chúa non có hình thái giống so với rắng hổ mang chúa đã trưởng thành

14, Gà lôi hông tía có bộ lông màu trắng bạc

15, Vượn cái trưởng thành các loài vượn đều có màu trắng rất giống nhau

16, Vẹt ngực đỏ đực có mỏ trên và mỏ dưới đỏ tươi, ngực đỏ thẫm

17, Mỗi chân bơi của Vích có 2 vuốt sắc

18, Mai rùa chỉ được cấu tạo bằng các tấm sừng cứng

19, Tê tê chỉ cho vảy mà không có lông ở thân và đuôi

20, Các cấp phân hạng trong sách đỏ Việt Nam năm 2000 trùng với các cấp phân hạng của Danh lục đỏ thế giới IUCN năm 2009

21, Chân Sao la có các vệt trắng phía trên móng

22, Phân biệt vẹt ngực đỏ cái và vẹt ngực đỏ đực chủ yếu dựa vào màu sắc mỏ trên

23, Phân biệt vượn cái các loài vượn chủ yếu dựa vào sự khác nhau của kích thước đám lông đen trên đỉnh đầu

24, Đuôi Kỳ đà hoa có các vòng trắng và vòng đen xen kẽ nhau

25, Rùa hộp lưng đen có gờ sống lưng không nổi rõ

26, Tê giác một sừng có da dày và không có lông trên thân
27, Cầy vằn bắc có đầu to, mõm nhọn, tai mỏng

28, Rùa hộp ba vạch có yếm gồm 2 mảnh, cử động linh hoạt

29, Vooc Cát bà có đám lông trắng ở má kéo dài đến vành tai

30, Tê tê Java có móng chân trước dài gấp 2 lần móng chân sau

31, Gà lôi mào trắng có chân màu xám đen

32, Vẹt ngực đỏ cái có mỏ trên và mỏ dưới đỏ tươi, ngực hồng nhạt

33, Đuôi kỳ đà hoa có hai dải vàng chạy dọc

34, Phân biệt vẹt ngực đỏ cái và vẹt ngực đỏ đực chủ yếu dựa vào màu sắc mỏ dưới

35, Hươu xạ có tuyến xạ nằm chính giữa cơ quan sinh dục của con đực

36, Sừng Tê giác rỗng giống sừng trâu, bò

37, Các loài rắn hổ đều không có độc

38, Gốc sừng Sơn dương trơn và có hình tròn

39, Các cấp phân hạng trong sách đỏ Việt nam (2007) trùng với các cấp phân hạng của Danh lục đỏ thế giới IUCN (2009)

40, Rùa hộp ba vạch có yếm gồm 9 mảnh, cử động linh hoạt

41, Gà lôi trắng có lông toàn thân màu trắng

42, Chân Rái cá thường không có màng bơi ở kẽ ngón

43, Rùa ba gờ có yếm liền, không cử động được

44, Vượn đực và vượn cái có sự khác nhau rõ rệt về hình thái ngoài

45, Mai Vích có 6 đôi tấm vẩy sườn mỏng, không xếp chồng lên nhau

46, Mai rùa có thể được cấu tạo bằng lớp da cứng

47, Ở thú có hai loại sừng là sừng đặc và sừng rỗng

**Phần 3: Nối câu ở cột 1 với câu ở cột 2 để tại thành mệnh đề đúng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cột 1** | **Cột 2** |
| 1, Yếm các loài rùa được cấu tạo 2, Gà lôi hông tía có đuôi3, Đuôi mèo cá dài bằng khoảng 4, Trĩ sao có đuôi5, Khỉ đuôi lợn có6, Cao cát bụng trắng có7, Sơn Dương có bờm lông cao từ 8, Rắn cạp nong có thân hình 9, Rùa đầu to có đuôi10, Cầy gấm có lông màu vàng đất với nhiều11, Cầy giông và Cầy giông sọc giống nhau ở điểm12, Cú mèo nhỏ13, Hươu xạ đực và hươu xạ cái14, Phân biệt Gà lôi Hà Tĩnh và Gà lôi mào trắng bằng15, Cá sấu hoa cà | A, Rất dài B, Gáy tới giữa lưngC, Đốm đen nhỏ hình lục giácD, Đỉnh đầu tới vaiE, Tam giác với đỉnh nhọn hướng xuống dướiF, Tam giác với đỉnh nhọn hướng lên trênG, Mũ mỏ lớn màu vàng H, Đốm đen lớn hình lục giácI, Rất ngắnJ, Mũ mỏ lớn màu vàng có đốm đenA, Màu sắc lông đuôiB, Đều có dải lông đen nối từ gáy đến hết đuôiC, Lông mày màu trắng nổi rõD, Không có các tấm sừng sau chẩmE, Có 1-2 đôi tấm sừng sau chẩmF, Màu sắc mào lôngG, Không có sừngH, Có vệt lông kéo dài từ mỏ đến hết taiI, Đều có tuyến xạJ, Có bờm lông dài ở gáyA, 1/3 chiều dài thân – đầuB, ½ chiều dài thân - đầuC, Đuôi ngắn, thưa lông và thường rũ xuốngD, Rất dài, hẹp và tùE, Bằng các tấm sừng cứng hoặc lớp da mềmF, Cong hình lưỡi liềmG, Rất dài, rộng và nhọnH, Đuôi ngắn, thưa lông và thường cong lênI, Bằng lớp da mềmJ, Dựng lên cao và xòe rộng  |

**Phần 4: Điền khuyết**

1, Mèo rừng có lông màu vàng nhạt với nhiều……………………………….

2, Theo sách đỏ Việt Nam (2007) cấp phân hạng DD là cấp…………………

3, Kỳ đà hoa có thân màu xanh đá, có các………………………………xếp thành hàng ngang thân

4, Rắn cạp nia có bao nhiêu khoang màu đen…………xen ………. khoang trắng

5, Cú lợn lưng nâu có đĩa mặt hình…………………………………………………

6, Phân biệt cá sấu nước ngọt có …………………………….khác cá sấu nước lợ

7, Báo hoa mai có lông màu vàng với nhiều đốm màu gì ………………………..

8, Công ước Cites là công ước về buôn bán…………………………các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp

9, Dọc sống lưng Cầy giông có……………………………..dài, dựng lên khi con vật bị đe dọa

10, Rắn cạp nong có các khoang màu đen xen các…………………………….

11, Theo sách đỏ Việt Nam năm 2007 cấp phân hạng LR là cấp………………

12, Gấu chó có yếm hình…………………………………………………..

13, Gà lôi hông tía có da mặt màu…………………….……., đầu và họng đen

14, Sao la có tuyến…………………………………..rất dài và lớn

15, Phân biệt rùa đực khác rùa cái là ……………………………………………..

16, Sừng Nai cà Toong có nhánh phụ tạo thành hình cung với nhánh chính, các nhánh có xu hướng……………………………

17, Viền sau mai rùa Sa nhân có……………………………………………….

18, Phụ lục I công ước Cites bao gồm các loài ………………………..

19, Chiều dài đuôi thú được tính từ hậu môn đến………………..………….., không có túm lông ở mút đuôi

20, Theo sách đỏ Việt Nam năm 2007, cấp EN là cấp…………………………..